

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST

Ngày: 15-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tuy và bà Võ Thị Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ - Thư ký của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Văn Lê Hoài Khiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 196/2023/TLST-HS ngày 10/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2023/QĐXXST-HS ngày 04/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2023/HSST-QĐ ngày 15/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị T; sinh ngày 22/07/1993 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; Giới tính: nữ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1970 và bà: Phùng Thị T1, sinh năm: 1970; Chồng: Nguyễn Hữu N, sinh năm: 1990; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2023; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Đỗ Tôn Gia H, sinh năm: 1998 “vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

Địa chỉ: A N, TP ., tỉnh Bình Định.

2. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1993 “vắng mặt”

Địa chỉ: 65 Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

3. Chị Nguyễn Tường V, sinh năm: 2004 “vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

Địa chỉ: C V, TP ., tỉnh Bình Định

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Mai Ngọc D, sinh năm: 1997 “vắng mặt”

Địa chỉ: 65 Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

2. Bà Phùng Thị T1, sinh năm: 1970 “có mặt”

Địa chỉ: H, H, H, Nghệ An

- Người làm chứng:

1. Ông Đỗ Đình Tùng Q, sinh năm: 1967 “vắng mặt”

Địa chỉ: A N, TP ., tỉnh Bình Định.

2. Chị Phan Thị Mỹ L, sinh năm: 1996 “vắng mặt”

Địa chỉ: 32/16 N, TP ., tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp, cần tiền để tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Thị T nảy sinh ý định dạo quanh các cửa hàng trên địa bàn TP ., lợi dụng sơ hở của các chủ cửa hàng, các nhân viên để lén lút chiếm đoạt tài sản. Thời gian từ ngày 21/8/2023 đến ngày 26/8/2023, Nguyễn Thị T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 16h30 ngày 21/8/2023, T đi đến cửa hàng bán đồ văn phòng phẩm “A H1” ở số A N, phường N, thành phố Q hỏi mua 02 cây bút mực màu xanh. Lúc này, chị Đỗ Tôn Gia H (Sinh năm: 1998; Nơi cư trú: A N, phường N, thành phố Q – chủ cửa hàng) để 01 điện thoại Iphone 13 Promax, màu xanh dương, bộ nhớ 128GB, số IMEI 354106775462838, đã qua sử dụng, gắn sim số 0905.160.998, tại kệ sách vở ở giữa cửa hàng rồi đi vào bên trong lấy bút để bán cho T. Lợi dụng lúc chị H không quản lý tài sản, T lén lút lấy trộm điện thoại này của chị H, cất giấu vào túi xách đang đeo bên người rồi nhận bút, thanh toán tiền và nhanh chóng rời đi. Sau đó, T gọi xe taxi dọc đường rồi nhờ người tài xế chở đến một tiệm điện thoại (không xác định được địa chỉ cụ thể) để bán điện thoại này với giá 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*). T đã tiêu xài hết số tiền này. Do không xác định được địa điểm T bán điện thoại nên Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản.

- Vụ thứ hai: Khoảng 08h50 ngày 25/8/2023, T đi đến tiệm điện thoại “PT Pro” ở số F N, phường N, thành phố Q để bán điện thoại của T đang sử dụng, bù thêm tiền mua điện thoại mới của tiệm này. Lúc này, anh Nguyễn Văn T2 (Sinh

năm: 1993; Nơi cư trú: F N, phường N, thành phố Q - chủ tiệm) có để tại bàn làm việc 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng, bộ nhớ 32GB, số IMEI 355732077583267, đã qua sử dụng. Lợi dụng lúc anh T2 không để ý, T lén lút lấy trộm điện thoại này cất vào túi áo rồi bỏ đi.

Khoảng 13h00 ngày 26/8/2023, T quay lại tiệm điện thoại “PT Pro” bán điện thoại Iphone 6s Plus trộm được nêu trên cho nhân viên của tiệm tên Trần Mai Ngọc D (Sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Tổ B, KV3, phường T, thành phố Q). Anh D không biết sự việc anh T2 bị mất điện thoại nên sử dụng tiền của anh T2 để lại ở tiệm là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) để mua điện thoại này. T đã tiêu xài hết số tiền này.

- Vụ thứ ba: Khoảng 15h30 ngày 26/8/2023, sau khi bán được điện thoại ở trên, T gọi xe taxi dọc đường, đi đến cửa hàng bán túi xách “Huyền Trâm” ở tầng trệt của Trung tâm A, phường L, thành phố Q để hỏi mua túi xách. Lúc này, chị Nguyễn Tường V (Sinh năm: 2004; Nơi cư trú: 34 V, thành phố Q – nhân viên cửa hàng) có để 01 điện thoại Oppo A54, màu xanh dương tại kệ hàng balo ở giữa cửa hàng. Lợi dụng lúc chị V không quản lý tài sản, T lén lút lấy trộm điện thoại này rồi bỏ đi. Sau đó, T gọi xe taxi, nhờ tài xế chở đến một tiệm điện thoại (không xác định được địa chỉ cụ thể) để bán điện thoại Oppo A54 trộm được với giá 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). T đã tiêu xài hết số tiền này. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản.

Ngày 28/8/2023, T đến tiệm điện thoại “PT Pro” ở số F N để sửa điện thoại. Anh T2 phát hiện T chính là người đã trộm cắp tài sản vào ngày 25/8/2023 nên trình báo Cơ quan Công an, đưa T về trụ sở làm việc.

Ngày 06/9/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận, tại thời điểm bị chiếm đoạt:

- 01 (*một*) điện thoại Iphone 13 Promax, màu xanh dương, bộ nhớ 128GB, số IMEI 354106775462838, đã qua sử dụng, trị giá 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*).

- 01 (*một*) điện thoại Iphone 6s Plus, màu vàng, bộ nhớ 32GB, số IMEI 35573207 7583267, đã qua sử dụng, trị giá 2.300.000 đồng (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*).

- 01 (*một*) điện thoại Oppo A54, xanh dương, bộ nhớ 128 GB, đã qua sử dụng, trị giá 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Vật chứng vụ án: Công an thành phố Q đã tạm giữ: 01 (*một*) đĩa DVD bên

trong có chứa 04 đoạn camera; 01 (một) điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng, bộ nhớ 32GB, số IMEI 35573207 7583267, đã qua sử dụng; 01 (một) đĩa DVD bên trong có chứa 02 đoạn camera; 01 (một) đĩa DVD bên trong có chứa 02 đoạn camera; 01 (một) điện thoại Iphone 6s Plus, màu xám, bộ nhớ 64 GB, số IMEI 35333207 5046623, đã qua sử dụng, gắn sim số 0879.102.828; 01 (một) áo thun màu đen, loại áo sát nách, không có phần tay áo, đã qua sử dụng; 01 (một) chân váy, ngắn trên đầu gối, màu vàng, bằng vải, đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác vải màu đen, dài tay, loại có mũ, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun màu đen, loại áo sát nách, không có phần tay áo, cổ khoét sâu, có dòng chữ “new fashion” màu trắng trước ngực, đã qua sử dụng; 01 (một) váy dài màu xanh lá, loại váy hai dây, bằng vải, đã qua sử dụng.

Về dân sự: Nguyễn Thị T đã tác động gia đình bồi thường cho Đỗ Tôn Gia H số tiền 18.000.000 đồng; Nguyễn Văn T2 số tiền bồi thường 500.000 đồng; Nguyễn Tường V số tiền 2.500.000 đồng.

- Tại bản Cáo trạng số 193/CT-VKSQN ngày 06/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 6S Plus, đã qua sử dụng, gắn sim số 0879.102.828. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng khác.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị

cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị T là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và cần xử lý nghiêm minh, nhưng với ý thức xem thường pháp luật, tham lam, muốn có tiền tiêu xài nhưng chây lười lao động nên từ ngày 21 đến ngày 26/8/2023 bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trên địa bàn TP., trong đó chiếm đoạt của chị Đỗ Tôn Gia H 01 điện thoại Iphone 13 Promax có trị giá 18.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T2 01 điện thoại Iphone 6s Plus có trị giá 2.300.000 đồng, chiếm đoạt của chị Nguyễn Tường V 01 điện thoại Oppo A54 có trị giá 2.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 22.800.000 đồng, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương nên phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng:

4.1. Bị cáo có nhân thân tốt.

4.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 03 lần, mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo là phụ nữ, có 03 con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo một mức án có lý có tình để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại Đỗ Tôn Gia H, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Tường V đã được bồi thường thiệt hại, họ không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an T đang thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu xám, gắn sim số 0879.102.828;

01 áo thun màu đen; 01 chân váy; 01 áo khoác vải màu đen; 01 áo thun màu đen; 01 váy dài màu xanh lá. Đây là các tài sản cá nhân của bị cáo, bị cáo yêu cầu nhận lại điện thoại nên trả lại cho bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại các vật dụng khác và hiện không có giá trị kinh tế nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại Iphone 6s Plus, màu xám, bộ nhớ 64GB, số IMEI 353332075046623, đã qua sử dụng, gắn sim số 0879.102.828.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu đen, loại áo sát nách, không có phần tay áo, đã qua sử dụng; 01 chân váy, ngắn trên gối, màu vàng, bằng vải, đã qua sử dụng; 01 áo khoác vải màu đen, dài tay, loại có mũ, đã qua sử dụng; 01 áo thun màu đen, loại áo sát nách, không có phần tay áo, cổ khoét sâu, có dòng chữ “new fashion” màu trắng trước ngực, đã qua sử dụng; 01 váy dài màu xanh lá, loại váy hai dây, bằng vải, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- CQ THAHS CA Tp. Quy Nhơn;
- Nhà tạm giữ CA TP. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hồng Diễm

